

Bản án số: 141/2023/HS-PT
Ngày: 21/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Chí Công**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Tồn**

ông **Phạm Văn Hợp**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Võ Thị Nhị Tứ** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** ông **Quách Đức Dũng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLPT-HS ngày 17/01/2023 đối với bị cáo Đoàn Dương P, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm về tội “Giết người”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 15/12/2022.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Đoàn Dương P, sinh ngày 28/7/1990, tại Đà Nẵng; nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thanh N và bà Trương Thị Kim O; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 56/2020/HSST ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân quận C, Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Nhân thân:

(1) Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 13/7/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh;

(2) Bản án số 220/2015/HSPT ngày 23/10/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tạm giữ ngày 20/3/2022; tạm giam ngày 23/3/2022, tại Trại tạm giam thuộc Công an thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Dương P:** ông **Nguyễn Huy V** - Luật sư Công ty luật TNHH MTV N, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh **Lê Công Văn T**, sinh năm 1977; địa chỉ: thành phố Đà Nẵng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2021, anh Lê Công Văn T đang ngồi ăn uống trước số nhà K109/H88/13 P, phường H, quận L thì có một thanh niên (gọi là cu Đ, không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Exciter (không rõ biển kiểm soát) chở Đoàn Dương P đi ngang qua chỗ anh T ngồi. P nghe có ai chửi với theo nên cả hai dừng xe lại, đi bộ đến bàn anh T đang ngồi và xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại, thách thức lẫn nhau. Sau đó, P và cu Đ bỏ đi. Bực tức nên P nói với cu Đ gọi người đến chém anh T. Cu Đ đồng ý và điện thoại cho C và H (chưa xác định nhân thân, lai lịch) chuẩn bị tuýp sắt, dao tự chế đem đến để đánh, chém anh T. Một lúc sau, C, H và 02 thanh niên (đều không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển 02 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến. Cả nhóm điều khiển xe chở nhau vào đầu hẻm nhà anh T thì dừng lại và lấy hung khí từ trong cốp xe của C. P cầm một cây dao (dài khoảng 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại), cu Đ cầm một tuýp sắt (dài khoảng 80 cm bằng kim loại), H và C mỗi người cầm một con dao (giống giao P cầm), hai thanh niên còn lại nhặt gạch (loại 06 lỗ) ở đường kiệt rồi cả nhóm đi bộ về hướng anh T. Khi thấy P cùng đồng bọn tiến về phía mình, anh T đứng lên cũng đi về phía P. Lúc này, P cầm dao đi trước, có người trong nhóm P ném gạch trúng vào vùng mặt anh T. P chạy đến dùng chân phải đạp 01 phát làm anh T ngã ngửa xuống đất rồi cầm dao bằng tay phải chém nhiều nhát vào vùng chân trái và chân phải anh T. Cu Đ dùng tuýp sắt đánh vào người anh T. Người dân thấy vậy hô hoán thì P quay người bỏ chạy. Vừa chạy P vừa nhặt gạch ném nhiều lần về phía anh T nhưng không trúng. Sau đó, cả nhóm lên xe chạy thoát đến bãi đất trống trên đường N, thành phố Đà Nẵng vứt bỏ hung khí. Anh T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa quận L, thành phố Đà Nẵng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 971/C09C-Đ3 ngày 05/8/2021, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận:

1. Kết quả chính:

- Sẹo vùng trán trái, kích thước nhỏ;
- Sẹo vùng môi trên, kích thước nhỏ;
- Sẹo mặt ngoài 1/2 dưới đuôi phải, kích thước trung bình;
- Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải, kích thước trung bình;
- Sẹo mặt trong 1/3 giữa cẳng chân trái, kích thước nhỏ;
- Sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước nhỏ;
- Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở;
- Mẻ vỏ xương 1/3 giữa xương chày phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể:

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vùng trán trái: 03%;
- Sẹo vùng môi trên: 03%;
- Sẹo mặt ngoài 1/2 dưới đùi phải: 02%;
- Sẹo mặt trước 1/3 giữa cẳng chân phải: 02%;
- Sẹo mặt trong 1/3 giữa cẳng chân trái: 01%;
- Sẹo mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái: 01%;
- Gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở: 07%;
- Mẻ vỏ xương 1/3 giữa xương chày phải: 02%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Văn Công T tại thời điểm giám định là 19%.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

Tổn thương vùng trán trái và gãy xương chính mũi của Lê Văn Công T do vật tày gây nên.

Các tổn thương còn lại của Lê Văn Công T do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 106/2022/HS-ST ngày 15/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Đoàn Dương P 14 (*mười bốn*) năm tù về tội “*Giết người*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (*ngày 20/3/2022*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2022, bị cáo Đoàn Dương P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo có xác nhận của Ban Giám thị Trại tạm giam vào ngày 26/12/2022.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST

ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2022, bị cáo Đoàn Dương P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn có xác nhận của Ban Giám thị Trại tạm giam vào ngày 26/12/2022. Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

[2.1]. Về tội danh: Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, Đoàn Dương P đã cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) sử dụng dao, tuýp sắt và gạch tấn công vào vùng mặt và 02 chân của anh Lê Công Văn T. Hậu quả là anh T bị thương tích 19%. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn. Việc bị hại Lê Công Văn T chỉ bị thương tích là do được người dân phát hiện, ngăn cản và cấp cứu kịp thời. Khi bị người dân phát hiện, tri hô, trong lúc bỏ chạy, P còn tiếp tục nhặt gạch ném về phía anh T nhưng không trúng thể hiện sự quyết liệt trong việc thực hiện tội phạm và mong muốn phạm tội đến cùng của bị cáo. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về hình phạt: Bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt (bị hại T bị thương tích 19%), có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật và bị xử lý hình sự thể hiện ý thức coi thường pháp luật; lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Dương P 14 (mười bốn) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Đây là mức hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo sau chuỗi hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng của mình, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Dương P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 15/12/2022 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đoàn Dương P 14 (*mười bốn*) năm tù về tội “*Giết người*”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (*ngày 20/3/2022*).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đoàn Dương P phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CA thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam, CA thành phố Đà Nẵng
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chí Công